

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 15-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Hòa;
2. Bà Trịnh Thúy Cơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1987 tại T; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị H; Vợ Mai Thị Sa L, sinh năm 1989, nơi cư trú: ấp B, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (đã ly hôn); Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tạm giữ từ ngày 21-9-2020 đến ngày 27-9-2020, tạm giam từ ngày 27-9-2020 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960. Địa chỉ: ấp B, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 20-9-2020, Lê Văn T điều khiển xe mô tô biển số 63B7-042.62 đi đến khu vực phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh gặp 01 người thanh niên tên Tân N (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) mua 01 bạch ma túy với số tiền 800.000 đồng. Sau đó, T đem ma túy về nhà lấy một ít ra để sử dụng, phần còn lại Tân cất giấu cùng 02 đoạn ống nhựa vào trong vỏ bao thuốc lá hiệu Hero rồi để bên trong cốp xe mô tô biển số 63B7-042.62. Đến khoảng 11 giờ 50 phút ngày 21-9-2020, T một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực cao su thuộc ấp B, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh để sử dụng chất ma túy. Khi đi được khoảng 500 mét thì bị lực lượng công an Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh kiểm tra, bắt quả tang cùng vật chứng có liên quan.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, Lê Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Kết luận giám định số 1464/KL-KTHS ngày 25-9-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong bạch nylon màu trắng được bịt kín ba đầu, một đầu khóa bóp; 01 đoạn ống nhựa màu vàng bịt kín hai đầu; 01 đoạn ống nhựa màu tím bịt kín hai đầu (kí hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; là loại Methamphetamine; khối lượng 0,7378 gam.

* Vật chứng đã thu giữ: 01 (một) bì thư đã được niêm phong ghi vụ số 1464/KL-KTHS có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N và trợ lý giám định Nguyễn Thị Thùy D bên trong có chứa chất ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng sau giám định là 0.5893 gam.

* Tại Bản Cáo trạng số 78/CT-VKS-DMC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Lê Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và các tình tiết khác: Không có.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo đã thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với trọng lượng là 0,7378 gam.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh trình bày:

- Giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư đã được niêm phong ghi vụ số 1464/KL-KTHS có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N và trợ lý giám định Nguyễn Thị Thùy D bên trong có chứa chất ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng sau giám định là 0.5893 gam, 01 (một) bột lửa và 01 (một) nổ thủy tinh. Tịch thu sung quỹ 01 (một) điện thoại di động hiệu Mastel màu đen số IMEI1:353535062925340, số IMEI2: 353535062925357. Trả lại cho bà Nguyễn Thị H 01 (một) xe mô tô biển số 63B7-042.62 số máy VTT36JL1P52FMH031374 số khung RRKWCH2UM8XC31374.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về làm ăn sinh sống .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra là phù hợp với nhau và phù hợp với các biên bản hoạt động điều tra như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi nhận sự việc, kết luận của hội đồng định giá cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 20-9-2020 tại khu vực ấp B, xã C, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, Lê Văn T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với khối lượng 0,7378 gam để sử dụng thì bị bắt quả tang. Quá

trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên có đủ cơ sở xác định hành vi của Lê Văn T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy nhưng bất chấp hậu quả vẫn thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng nhằm để thỏa mãn cơn nghiện, đây cũng là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn và các tội phạm khác trong xã hội. Do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư đã được niêm phong ghi vụ số 1464/KL-KTHS có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N và trợ lý giám định Nguyễn Thị Thùy D bên trong có chứa chất ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng sau giám định là 0,5893 gam, **01 bật lửa và 01 nỏ thủy tinh.**

Tịch thu, sung quỹ 01 điện thoại di động hiệu Mastel màu đen số IMEI1:353535062925340, số IMEI2: 353535062925357.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hạng 01 xe mô tô biển số 63B7-042.62 số máy VTT36JL1P52FMH031374 số khung RRRKWC2UM8XC31374.

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-12-2020.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21-9-2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư đã được niêm phong ghi vụ số 1464/KL-KTHS có chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N và trợ lý giám định Nguyễn Thị Thùy D bên trong có chứa chất ma túy; loại Methamphetamine, khối lượng sau giám định là 0,5893 gam, **01 (một) bịch lửa và 01 (một) nỏ thủy tinh.**

Tịch thu, sung quỹ 01 (một) điện thoại di động hiệu Mastel màu đen số IMEI1:353535062925340, số IMEI2: 353535062925357.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị H 01 (một) xe mô tô biển số 63B7-042.62 số máy VTT36JL1P52FMH031374 số khung RRKWCH2UM8XC31374.

3. Án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp;
- VKSND H.DMC;
- CQĐT CA H.DMC;
- Nhà tạm giữ CA H.DMC;
- Chi cục THADS H.DMC;
- PV06 – Công an tỉnh TN;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác; Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quỳnh Như

